

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 23-03-2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hiền Lương và ông Nguyễn Đăng Sao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Anh – Thư ký Tòa án.

Ngày 23 tháng 03 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh KonTum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1995.

- Bị đơn: Anh Lê Viết D, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Lê Viết D tự nguyện kết hôn và được UBND thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04 tháng 01 năm 2018. Sau khi kết hôn, chung sống đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh Lê Viết D chơi bời, không tu chí làm ăn; ngoài ra, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô sát. Hơn nữa, vào năm 2021 chị Ly khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Viết D nhưng sau đó đã rút đơn đề gia đình được đoàn tụ, cùng nhau chia sẻ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, sau khi rút đơn cả hai vẫn không thể tiếp tục

chung sống nên chị Ly tiếp tục khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Viết D. Đến nay, chị Ly đã dọn về nhà mẹ đẻ để ở và sống ly thân với anh D từ cuối năm 2022 cho đến nay.

Nay, chị Ly không còn tình cảm với anh D nữa nên đề nghị được ly hôn với anh Lê Viết D.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Minh Khôi, sinh ngày 30-01-2018. Hiện nay, con chung đang ở với chị Ly. Khi ly hôn chị Ly có nguyện vọng được nuôi con chung trên và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về phía bị đơn anh Lê Viết D:* Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lê Viết D đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ gì, không yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật. Do đó, không có ý kiến trình bày của anh Lê Viết D trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy giải quyết ly hôn với anh Lê Viết D có nơi cư trú tại thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Đối với bị đơn anh Lê Viết D, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập; kết quả tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập để anh Lê Viết D tham gia phiên tòa lần 2 nhưng anh Lê Viết D đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ gì, không yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật. Do đó, anh Lê Viết D đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt đối với anh Lê Viết D.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Lê Viết D đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sa Thầy,

huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum vào ngày 04/01/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Lê Viết D không đến Tòa án làm việc, điều này chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Ly. Ngoài ra, vào năm 2021 chị Ly khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Viết D nhưng sau đó đã rút đơn để gia đình được đoàn tụ, cùng nhau chia sẻ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, sau khi rút đơn cả hai vẫn không thể tiếp tục chung sống nên chị Ly tiếp tục khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Viết D. Đến nay, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, chị Ly đã dọn về nhà mẹ đẻ để ở và sống ly thân với anh D từ cuối năm 2022 cho đến nay.

Như vậy, việc quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình đã không được thực hiện theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình 2014. Tại phiên tòa, chị Ly xác định không còn tình cảm với anh D nữa và yêu cầu Tòa án cho ly hôn

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị L và anh Lê Viết D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung là Lê Minh Khôi, sinh ngày 30-01-2018.

Khi ly hôn chị Ly có nguyện vọng nuôi con. Xét, việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo cho con chung được nuôi dạy trong điều kiện tốt nhất. Hiện tại, cháu Lê Minh Khôi còn nhỏ, cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, cháu đang do chị Ly trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao con chung cho chị Ly tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng để phát triển về thể chất và tinh thần là phù hợp.

Chị Lê Thị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Lê Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn với anh Lê Viết D.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Lê Minh Khôi, sinh ngày 30-01-2018 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được.

Anh Lê Viết D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004144 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Chị Lê Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15(*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (23/03/2023) nguyên đơn có quyền gửi đơn kháng cáo bản án để xin xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND thị trấn Sa Thầy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm